

Số: /KH-ĐHQGHN

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Tổ chức hoạt động Nghiên cứu khoa học sinh viên cấp Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2025

Căn cứ Quyết định số 2970/QĐ-ĐHQGHN ngày 17 tháng 08 năm 2015 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) về việc ban hành Quy định tổ chức khen thưởng công trình nghiên cứu khoa học sinh viên (Quy định số 2970/QĐ-ĐHQGHN); Thực hiện Kế hoạch Khoa học, Công nghệ (KH-CN) và Đổi mới sáng tạo (ĐM-ST) năm 2025, Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) ban hành kế hoạch tổ chức hoạt động Nghiên cứu khoa học sinh viên năm 2025, với các nội dung chính như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

- Nhằm tập hợp các công trình nghiên cứu khoa học (NCKH) của sinh viên có giá trị ứng dụng cao, có ý nghĩa tham góp làm tiền đề tham khảo, vận dụng giải pháp nhằm tăng cường tính khoa học, công bố quốc tế; khuyến khích, phát triển hiệu quả các hoạt động NCKH trong sinh viên.

- Tăng cường công tác kết nối, hỗ trợ các công trình NCKH có giá trị thực tiễn, có tính ứng dụng cao; qua đó phát hiện và có giải pháp hỗ trợ kịp thời đối với những cá nhân có khả năng NCKH tốt.

- Đảm bảo tính khoa học, khách quan, phù hợp với đối tượng sinh viên; công tác truyền thông được tổ chức tốt, đảm bảo tính lan tỏa.

II. Nội dung các hoạt động, hình thức tổ chức

2.1. Tổ chức các Hội đồng xét thưởng

- Thời gian: từ ngày 20 - 21 tháng 10 năm 2025.

- Địa điểm tổ chức: toà nhà D2, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

- Nội dung: Các công trình tham gia báo cáo tại các Hội đồng chuyên môn theo các lĩnh vực (sau đây gọi là Hội đồng chuyên môn), gồm:

+ Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn.

+ Lĩnh vực khoa học tự nhiên và y dược.

+ Lĩnh vực khoa học công nghệ và kỹ thuật.

Các Hội đồng chuyên môn có trách nhiệm xét giải thưởng NCKH sinh viên theo quy định tại Quy định số 2970/QĐ-ĐHQGHN và theo nội dung tại mục III của Kế hoạch này.

2.2. Hội nghị Tổng kết và Lễ trao Giải thưởng Nghiên cứu khoa học sinh viên của ĐHQGHN năm 2025

- Thời gian dự kiến: từ 7h30 ngày 22 tháng 10 năm 2025.
- Địa điểm: Nhà khách ĐHQGHN tại Hoà Lạc.
- Nội dung:
 - + Triển lãm các công trình NCKH sinh viên ĐHQGHN cấp ĐHQGHN năm 2025 (trưng bày Poster).
 - + Khai mạc.
 - + Video/báo cáo tổng kết hoạt động NCKH sinh viên năm 2025.
 - + Trình bày báo cáo của các công trình NCKH xuất sắc.
 - + Các báo cáo tham luận/Thảo luận.
 - + Trao giải và Bế mạc.
- Thành phần tham dự (khoảng 200 người), dự kiến gồm:
 - + Đại diện Ban Giám đốc, các Hội đồng chuyên môn, Lãnh đạo Ban chức năng và đại diện các đơn vị đào tạo.
 - + Các nhóm sinh viên tham gia báo cáo, giảng viên hướng dẫn, các chuyên gia vòng phản biện kín.
 - + Khách mời doanh nghiệp.
 - + Cán bộ, giảng viên, các câu lạc bộ sinh viên NCKH và học sinh, sinh viên quan tâm.
- Chủ trì Hội nghị: Phó Giám đốc Phạm Bảo Sơn và Trưởng ban KH&ĐMST.

III. Thể lệ và Cơ cấu giải thưởng

3.1. Thể lệ

Sau khi các đơn vị nộp hồ sơ lên ĐHQGHN, các công trình có điểm trung bình ở vòng phản biện kín từ 75 điểm trở lên được tham gia báo cáo và xét Giải tại các Hội đồng chuyên môn (*Danh mục các công trình đủ điều kiện tham gia có tại Phụ lục I kèm theo*).

- Các Giải do Hội đồng Chuyên môn xét gồm: Giải Nhất, Giải Nhì, Giải Ba: Giải tiềm năng ứng dụng và Giải Poster ấn tượng (*Thể lệ và mẫu trình bày báo cáo Poster có tại Phụ lục II kèm theo*).

- Lưu ý: Đơn vị gửi bản giới thiệu tóm tắt thông tin công trình (cập nhật tại: <https://byvn.net/zaWy>) và nộp bản mềm poster (định dạng file ảnh chất lượng cao) gửi về Ban Tổ chức trước ngày 15/10/2025 qua email: vnu.nckhsv@gmail.com) để truyền thông về Giải thưởng; đồng thời chuẩn bị bản cứng theo thông báo của Ban Tổ chức. Đơn vị có trách nhiệm rà soát, đảm bảo và chịu trách nhiệm thông tin trên các Poster.

- Khuyến khích các báo cáo được trình bày bằng tiếng Anh.

3.2. Cơ cấu Giải thưởng

Cơ cấu Giải thưởng dự kiến như sau:

STT	GIẢI THƯỞNG	SỐ LƯỢNG(*)	BẢNG KHEN/ CHỨNG NHẬN	TIỀN THƯỞNG
1.	Giải Nhất	04	Bảng khen Giám đốc ĐHQGHN cho các cá nhân, hoa, chứng nhận	8.000.000đ/công trình
2.	Giải Nhì	08	Chứng nhận, hoa	4.000.000đ/công trình
3.	Giải Ba	12	Chứng nhận, hoa	2.000.000đ/công trình
4.	Giải Poster ấn tượng	04	Chứng nhận, hoa	2.000.000đ/công trình
5.	Giải tiềm năng ứng dụng(**)	03	Chứng nhận, hoa	1.000.000đ/công trình

(*) Số lượng giải thưởng có thể thay đổi theo kết luận của các Hội đồng và tình hình thực tế.

(**) Đối với các công trình đạt Giải tiềm năng ứng dụng sẽ được giới thiệu tham gia Cuộc thi Khởi nghiệp sáng tạo công nghệ (RnD to Startup) và hỗ trợ ươm tạo khởi nghiệp.

IV. Tổ chức thực hiện

- Ban Khoa học và Đổi mới sáng tạo là đơn vị đầu mối triển khai các hoạt động, tổ chức các Hội đồng chuyên môn, Hội nghị tổng kết và lễ trao giải; phối hợp với các đơn vị liên quan để truyền thông và tổ chức hoạt động NCKH sinh viên đảm bảo, hiệu quả.

- Đơn vị đào tạo bố trí xe đưa đón, tạo điều kiện, hỗ trợ các nhóm sinh viên có đề tài báo cáo và giảng viên hướng dẫn tham gia đầy đủ các hoạt động; đồng thời phối hợp truyền thông về hoạt động NCKH sinh viên năm 2025.

Thông tin chi tiết liên hệ bà Bùi Thị Hải, Chuyên viên Ban Khoa học và Đổi mới sáng tạo, ĐHQGHN theo số điện thoại: 0985.180.138, email: haibt@vnu.edu.vn.

ĐHQGHN thông báo để các đơn vị biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Giám đốc (để b/c);
- Các đơn vị đào tạo (để t/h);
- Lưu: VT, KH&ĐMST, HA06.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Bảo Sơn

PHỤ LỤC I
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐƯỢC THAM GIA XÉT GIẢI
TẠI HỘI ĐỒNG CHUYÊN MÔN
GIẢI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN CẤP ĐHQGHN NĂM 2025

STT	Tên đề tài	Mã số công trình	Sinh viên/ nhóm sinh viên	Đơn vị
I	LĨNH VỰC KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ Y DƯỢC			
1.	Nghiên cứu và phát triển hệ thống phân loại tế bào dựa trên điện di điện môi sử dụng mảng vi điện cực cong trong hệ thống vi lỏng	TNYD.01	Lương Ngọc Ánh	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên
2.	Nghiên cứu đa dạng thành phần và đặc điểm sinh thái học các loài thần lẩn ở Vườn Quốc gia Ba Vì	TNYD.02	1. Nguyễn Hoàng Minh Ánh 2. Đào Thị Thùy Linh	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên
3.	ThyroidEffi 1.0: A Cost-Effective System for High-Performance Multi-Class Thyroid Carcinoma Classification	TNYD.04	1. Phạm Ngọc Hải	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên
4.	The Igusa local zeta function of certain Thom-Sebastiani type functions	TNYD.05	Nguyễn Hoàng Long	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên
5.	Nâng cao khả năng dự báo dòng chảy của mô hình máy học: Nghiên cứu ứng dụng cho lưu vực sông Đà	TNYD.06	1. Lê Hữu Minh Quân 2. Nguyễn Quế Chi 3. Nguyễn Thị Phương Anh	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên
6.	Đo lường độ chín của trái sầu riêng dựa trên tần số rung động và màu vỏ	TNYD.07	Bùi Khánh Linh	Trường Đại học Việt Nhật
7.	Đánh giá kết quả can thiệp Phục hồi chức năng sớm cho người bệnh sau phẫu thuật thay khớp gối toàn phần tại Bệnh viện E (01/7/2024-30/3/2025)	TNYD.08	Lê Thị Anh Thư	Trường Đại học Y Dược
8.	Khảo sát nguy cơ suy mòn cơ ở bệnh nhân suy tim có phân suất tống máu thất trái nhỏ hơn 50% được điều trị ngoại trú tại bệnh viện Bạch Mai	TNYD.09	1. Đỗ Thị Thu Cúc 2. Vũ Thị Ngân 3. Bùi Sỹ Luật	Trường Đại học Y Dược
9.	Nghiên cứu hiệu quả điều trị Exosome từ tế bào gốc trung mô mô mỡ trên mô hình vết thương ở chuột cống trắng đái tháo đường	TNYD.10	1. Vũ Hồng Đức 2. Đỗ Nhật Long	Trường Đại học Y Dược

STT	Tên đề tài	Mã số công trình	Sinh viên/ nhóm sinh viên	Đơn vị
II	LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ KỸ THUẬT			
10.	Xác định hằng số suất Kerma trong không khí của nguồn ^{137}Cs	CNKT.01	1. Phạm Thị Luyện 2. Nguyễn Thị Mỹ 3. Hoàng Thị Minh Thư	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên
11.	A Multi-Modal for Disaster Tweet Classification: Fusion of Text and Image	CNKT.02	1. Lương Khánh Phương 2. Tạ Ngọc Bảo An 3. Đỗ Thị Trung Anh	Trường Quốc tế
12.	Ar deeplearning-based framework for self-assessing physical rehabilitation exercises	CNKT.03	1. Nguyễn Đức Quang Anh 2. Ngô Phương Hoa	Trường Quốc tế
13.	A breakthrough and mobile metal 3D printing robot for the future of manufacturing and education	CNKT.04	1. Trần Thế Bách 2. Lê Quang Hưng 3. Nguyễn Minh Hiếu	Trường Quốc tế
14.	Latent-based approach for safety navigation in multi-agent reinforcement learning	CNKT.05	1. Tạ Xuân Duy 2. Đoàn Đức Kiên	Trường Đại học Công nghệ
15.	Nghiên cứu cải tiến mô hình học máy MobileNet v3 small cho nhận diện bệnh trên lá cây có múi	CNKT.06	1. Phùng Trường Trinh 2. Hà Quang Hưng	Trường Đại học Công nghệ
16.	Nghiên cứu hệ thống kết hợp công nghệ vi lưu và học sâu trong tự động hóa và đánh giá quy trình tách ồn	CNKT.08	1. Nguyễn Hoàng Trung 2. Nguyễn Mai Chi 3. Lê Thanh Tùng	Trường Đại học Công nghệ
17.	Phương pháp bán giải tích cho bài toán tiếp xúc giữa chốt trụ và lỗ trong tấm vật liệu áp điện bất đẳng hướng	CNKT.09	1. Nguyễn Trọng Khánh Huy	Trường Đại học Công nghệ
18.	Tận dụng các mối quan hệ cục bộ và toàn cục nhằm tự động phát hiện nhân lỗi	CNKT.10	1. Nguyễn Hà Linh 2. Đặng Đào Xuân Trúc 3. Lê Minh Đức 4. Lâm Nguyễn Duy Phong	Trường Đại học Công nghệ
19.	Reconstruction of Coastal and Island Seafloor Topography Using Satellite Laser Bathymetry from ICESat-2	CNKT.11	1. Nguyễn Thị Minh Hạnh 2. Vương Sỹ Tú Anh 3. Nguyễn Ngọc Bích Hân 4. Phạm Thị Minh Nghĩa	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên
III	LĨNH VỰC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN			
20.	Sự thể hiện của nữ giới trong quảng cáo thực phẩm và đồ gia dụng của Việt Nam năm 2024: Một phân tích diễn ngôn phê phán	XHNV.01	1. Chu Thị Hoài Thương 2. Đặng Kim Ngân 3. Phạm Linh Chi 4. Nguyễn Thị Minh Ngọc	Trường Đại học Ngoại ngữ

STT	Tên đề tài	Mã số công trình	Sinh viên/ nhóm sinh viên	Đơn vị
			5. Vũ Hoàng Long	
21.	STR-ESCAPE KIT: Bộ công cụ hỗ trợ cha mẹ đồng hành cùng con vượt áp lực học tập và gắn kết gia đình	XHNV.03	1. Lê Thị Lan Hương 2. Lê Thành Lân 3. Trần Đặng Diệu Ly 4. Vương Hồng Ngọc 5. Nguyễn Lê Hải Thu	Trường Đại học Ngoại ngữ
22.	App LingLing - Hệ thống lưu trữ từ vựng	XHNV.04	1. Nguyễn Duy Anh 2. Nguyễn Ngọc Lan 3. Hoàng Đình Hưng	Trường Đại học Ngoại ngữ
23.	Nghiên cứu về ảnh hưởng tích cực của “Phương pháp nghe chép chính tả” tới kỹ năng nghe của sinh viên năm Nhất Khoa NN&VH Trung Quốc và đề xuất giải pháp xây dựng kho ngữ liệu	XHNV.05	1. Lê Thu Huyền 2. Tô Thị Lệ 3. Đặng Thị Mai Quyên 4. Đào Thị Minh Trang 5. Nguyễn Thị Uyên	Trường Đại học Ngoại ngữ
24.	Hiệu quả của phương pháp học Blocking và Interleaving trong việc ghi nhớ từ vựng và ngữ pháp Tiếng Anh của học sinh Trung học phổ thông	XHNV.06	1. Phạm Đặng Gia Linh 2. Lê Phương Thảo 3. Ngô Thị Ngọc Trâm 4. Nguyễn Thị Thùy Trang 5. Trần Phương Linh	Trường Đại học Ngoại ngữ
25.	Xác trị khung lý thuyết Technique Feature Analysis của Nation và Webb (2011)	XHNV.07	Phạm Anh Tú	Trường Đại học Ngoại ngữ
26.	Bồi thường thiệt hại trừng phạt dưới góc độ luật so sánh và một số đề xuất hoàn thiện cho Việt Nam	XHNV.09	1. Nguyễn Ngọc Minh 2. Trần Thúy Hiền	Trường Đại học Luật
27.	Harmonizing laws for migrant fishers in the ASEAN region towards a just and equitable seascape	XHNV.10	1. Nguyễn Thị Lan Anh 2. Nguyễn Thị Phương Thủy	Trường Đại học Luật
28.	Integrating Maritime Cybersecurity into ASEAN's Blue Economy: Legal Challenges and Governance Prospects	XHNV.11	1. Dương Thảo Ngân 2. Nguyễn Hiểu Linh	Trường Đại học Luật
29.	Mức độ thiếu chịu đựng của Gen Z trước áp lực cuộc sống	XHNV.12	1. Nguyễn Anh Duy 2. Lê Nguyễn Nguyên Anh 3. Đặng Yên Vy	Trường Đại học Giáo dục
30.	Nâng cao năng lực số cho sinh viên Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN thông qua hoạt động Câu lạc bộ Công nghệ giáo dục	XHNV.13	1. Mai Quốc Trung 2. Phùng Thị Kim Anh 3. Phạm Huyền Trang	Trường Đại học Giáo dục

STT	Tên đề tài	Mã số công trình	Sinh viên/ nhóm sinh viên	Đơn vị
31.	Nghiên cứu xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá các giá trị phục vụ quản lý di sản văn hoá: Trường hợp nghiên cứu tại “Tứ đại danh thắng xứ Đoài”.	XHNV.14	Nguyễn Mỹ Linh	Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật
32.	Nghiên cứu và ứng dụng phương pháp trò chơi hóa (Gamification) để thực hành giáo dục di sản tại Hà Nội, nghiên cứu trường hợp Đền Quán Thánh.	XHNV.15	1. Nguyễn Văn Vang 2. Ngô Huy Hoàng 3. Trịnh Phương Uyên 4. Vũ Thanh Xuân 5. Nguyễn Phạm Hạnh Nguyên 6. Phạm Thị Yến Nhi	Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật
33.	Đánh giá ảnh hưởng của đổi mới sáng tạo đến phát triển kinh tế địa phương: sử dụng bộ chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII)	XHNV.16	1. Phạm Thị Yến Nhi 2. Nguyễn Thị Hoa	Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật
34.	Exploring the Roles of Patriotism, Consumer Ethnocentrism, Nationalism, and Self-Reliance in Shaping Vietnamese Consumers' Willingness to Repurchase	XHNV.17	1. Phạm Quyền Anh 2. Vũ Thúy Vy 3. Nguyễn Yến Nhi 4. Đào Thị Hồng Ngân 5. Trần Vũ Mai Hương	Trường Quốc tế
35.	Effects of financial statement comparability on stock liquidity: A case of Vietnam	XHNV.18	1. Đàm Thanh Loan 2. Hoa Thị Bích Ngọc 3. Bùi Thu Hằng	Trường Quốc tế
36.	The position of Vietnam in the Semiconductor Value Chain: Evidence on Trade	XHNV.19	1. Dương Văn Quang 2. Hà Thị Khánh An 3. Nguyễn Phạm Khánh Thu 4. Nguyễn Đình Minh	Trường Đại học Kinh tế
37.	Beyond Volatility: Uncovering Nonlinear Connectedness and Higher-Order Dynamics in Carbon, Energy, and Sustainable Markets	XHNV.20	1. Vũ Đỗ Anh Hào 2. Nguyễn Hồng Ngọc	Trường Đại học Kinh tế
38.	Higher-Order Dynamics in Carbon, Energy, and Sustainable Markets	XHNV.21	1. Nguyễn Thị Mai Linh 2. Lê Khánh Linh 3. Nguyễn Thu An 4. Vũ Ngọc Linh	Trường Đại học Kinh tế
39.	Vấn đề thu phí di sản đô thị cổ Hội an - từ tiếp cận sự hài lòng của du khách	XHNV.22	Vũ Văn Oánh	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn
40.	Sự hỗn dung tôn giáo và quá trình chuyển đổi từ Đạo quán sang Chùa:	XHNV.23	1. Võ Quang Pháp 2. Bùi Thị Hồng Ngát	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

STT	Tên đề tài	Mã số công trình	Sinh viên/ nhóm sinh viên	Đơn vị
	Nghiên cứu 10 trường hợp trên địa bàn Hà Nội			
41.	Tác động của sự quan tâm có điều kiện từ phía cha mẹ đến sự xác định ý nghĩa cuộc đời của người trẻ: Vai trò trung gian của lòng tự trọng	XHNV.25	1. Lê Hà Linh 2. Bùi Anh Thu 3. Nguyễn Yến Nhi 4. Lê Huyền Anh 5. Lê Phương Linh	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn
42.	Hình tượng quốc gia Trung Quốc từ học liệu Đất nước học Trung Quốc đến thực tiễn tiếp nhận của sinh viên	XHNV.26	1. Lê Thị Hồng Nhung 2. Nguyễn Hải Yến	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn
43.	Chính sách "Láng giềng thứ ba" của Mông Cổ và tác động đến quan hệ Mông Cổ - Trung Quốc	XHNV.27	Trần Đăng Khoa	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn
44.	Tác động của ký ức chiến tranh tới cuộc sống hiện tại của cựu chiến binh (Nghiên cứu trường hợp Câu lạc bộ Mãi Mãi Tuổi 20)	XHNV.28	1. Bùi Thị Thanh Mai 2. Đỗ Lê Quỳnh Anh 3. Vương Đức Huy	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn
45.	Ứng dụng truy cập mở đối với các lưu trữ lịch sử tại Việt Nam: Nghiên cứu xu hướng và khả năng áp dụng	XHNV.29	1. Tống Thu Phương 2. Nguyễn Trúc Quỳnh 3. Trần Thị Phương Thảo	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn
46.	Mô hình khai thác thương mại tài sản trí tuệ là di sản văn hóa phi vật thể được số hóa trong lĩnh vực nghệ thuật truyền thống tại Việt Nam (nghiên cứu trường hợp Nghệ thuật Đờn ca Tài tử Nam Bộ tại tỉnh Bến Tre)	XHNV.30	Nguyễn Đỗ Duy Quân	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn
47.	Dàn nhạc bát âm trong tín ngưỡng thờ Thành hoàng làng và tang lễ của người Việt vùng châu thổ sông Hồng (Trường hợp xã Xuân Nộn, Đông Anh, Hà Nội và phường Quán Trữ, Kiến An, Hải Phòng)	XHNV.31	1. Vũ Anh Quang 2. Nguyễn Hữu Giáp 3. Hạ Thị Ngọc Ly	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn
48.	Ảnh hưởng của sự gắn kết và trải nghiệm thương hiệu làng nghề của du khách tới việc bảo tồn di sản làng nghề: Nghiên cứu trường hợp làng gốm Bát Tràng	XHNV.33	1. Nguyễn Hương Giang 2. Phạm Thị Thanh Huyền 3. Trần Thị Hoài Thu	Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật

Danh sách gồm 48 công trình.

Phụ lục II

THẺ LỆ GIẢI “POSTER ẢN TƯỢNG”

I. Yêu cầu

- Các cá nhân/nhóm tham gia trình bày kết quả NCKH của công trình dưới dạng poster; Giảng viên hướng dẫn và đơn vị chủ quản có trách nhiệm kiểm duyệt poster trước khi nộp cho Ban Tổ chức (BTC); BTC được quyền loại các poster có hình ảnh nhạy cảm hoặc nội dung không đảm bảo.

- Nộp bản mềm poster (định dạng file ảnh chất lượng cao) gửi về BTC theo thời hạn thông báo để tham gia nội dung truyền thông và chuẩn bị bản cứng theo kích thước khổ A0 kèm khung giá đỡ (Quy cách in: trên chất liệu fomex độ dày tối thiểu 5mm; Quy cách Khung giá đỡ: là khung giá vẽ/khung tranh gỗ, kích thước đảm bảo đỡ được Poster, chiều cao tương ứng khoảng 170cm). Đồng thời gửi kèm thông tin giới thiệu tóm tắt công trình tại link sau

- Thuyết trình: Các nhóm cử đại diện trình bày kết quả NCKH của mình thông qua poster, theo thứ tự và lịch trình cụ thể do BTC thông báo.

- Các poster xuất sắc, đảm bảo các tiêu chí của BTC được trao giải thưởng và có cơ hội tham gia báo cáo tại Hội nghị Tổng kết Hội nghị NCKHSV cấp ĐHQGHN và Lễ trao giải.

II. Hướng dẫn trình bày báo cáo poster

Báo cáo poster được trình bày theo kích thước tương ứng với khổ A0 (ưu tiên khổ dọc).

Báo cáo poster gồm 4 phần chính:

2.1. Phần header: logo ĐHQGHN, logo đơn vị, tên Giải thưởng

2.2. Phần thông tin chung: tên và mã công trình, tên (nhóm) sinh viên thực hiện, giảng viên hướng dẫn.

2.3. Phần nội dung: trình bày tóm tắt về công trình nghiên cứu, bao gồm:

- Đặt vấn đề;
- Mục tiêu nghiên cứu;
- Phương pháp nghiên cứu;
- Kết quả và thảo luận;
- Kết luận và kiến nghị;
- Công bố khoa học từ kết quả nghiên cứu, khả năng khởi nghiệp, thương mại hóa sản phẩm (nếu có);
- Tài liệu tham khảo chính.

2.4. Phần footer: thông tin liên hệ (người liên hệ, điện thoại, email) và các thông tin khác.

Một số chú ý khi trình bày báo cáo:

- **Có thể trình bày bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh**, dùng kiểu chữ thường (size lớn), hình ảnh, đồ thị, bảng biểu minh họa... nên được in đậm, đủ để đọc được từ khoảng cách hai mét.

- Mã số của Poster là mã công trình NCKH (theo BTC cung cấp)- Sinh viên thực hiện: ghi họ tên, tên lớp học, trường, nếu công trình được thực hiện bởi nhiều sinh viên thì sinh viên chịu trách nhiệm chính đứng tên đầu tiên:

Student(s): <student's name>,<class>

- Giáo viên hướng dẫn: ghi rõ học hàm, học vị, đơn vị công tác.

Academic Degree : < Advisor's Name>,<Faculty>

- Kết quả nghiên cứu nổi bật của công trình và khả năng ứng dụng: Giới thiệu ngắn gọn, khoa học và dễ hiểu (không nên quá 100 từ và 6 dòng trình bày).

- Phần trình bày về công trình nghiên cứu lựa chọn bố cục và cách trình bày sao cho thể hiện rõ những nét chính về công trình, nên tận dụng tối đa hình ảnh, đồ thị, bảng biểu hay các hình minh họa nội dung cần trình bày.

III. Tiêu chí chấm điểm

Thang điểm

Điểm	1	2	3	4	5
Mức độ	Kém	Trung bình	Khá	Tốt	Xuất sắc

TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM 1 (Tối đa 25 điểm)																								
Nội dung					Chủ đề và Mục tiêu					Minh họa					Thiết kế					Thuyết trình				
1	2	3	4	5	1	2	3	4	5	1	2	3	4	5	1	2	3	4	5	1	2	3	4	5
Nội dung rõ ràng, logic, có dẫn chứng/số liệu minh họa phù hợp.					Đáp ứng mục tiêu nghiên cứu, truyền tải mục tiêu nghiên cứu chính xác, gắn với chủ đề.					Hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ minh họa rõ ràng, hỗ trợ hiệu quả cho nội dung.					Bố cục hợp lý, trình bày khoa học, hình thức đẹp, dễ theo dõi.					Trình bày mạch lạc, tự tin, thu hút, trả lời câu hỏi thuyết phục.				

* Điểm cộng: 05 điểm đối với các công trình có tham gia vòng truyền thông.

IV. Dưới đây là một số mẫu trình bày Poster:



[Logo Đơn vị]

GIẢI POSTER
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN
CẤP ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI NĂM 2025

Tiêu đề poster

Mã số công trình

Tên nhóm trưởng, thành viên nhóm
Giảng viên hướng dẫn, ghi rõ học hàm, học vị

•
•
•

1 Giới thiệu

Phần này cung cấp một cái nhìn tổng quan về nghiên cứu. Bắt đầu với thông tin cơ bản: Bạn đang học gì và tại sao? Tầm quan trọng của nghiên cứu đối với lĩnh vực hoặc ngành cụ thể là gì và nó có thể đóng góp gì cho tài liệu hiện có? Hãy chú ý đến không gian của tấm áp phích. Bao gồm các thông tin quan trọng, nhưng hãy đơn giản nhất có thể.

2 Mục tiêu

Trong phần này hãy nêu rõ mục đích của bài nghiên cứu của bạn là gì?

3 Phương pháp

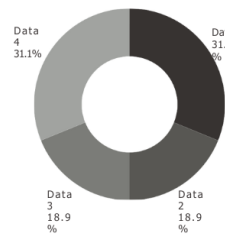
Mô tả cách bạn đã tiến hành nghiên cứu của mình. Chiến lược của nhóm là gì? Những phương pháp nào đã được sử dụng? Có áp dụng công nghệ đặc biệt nào không?

4 Kết quả

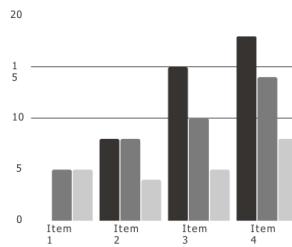
Phần này cung cấp một cái nhìn tổng quan về nghiên cứu. Bắt đầu với thông tin cơ bản: Bạn đang học gì và tại sao? Tầm quan trọng của nghiên cứu đối với lĩnh vực hoặc ngành cụ thể là gì và nó có thể đóng góp gì cho tài liệu hiện có? Hãy chú ý đến không gian của poster. Bao gồm các thông tin quan trọng, nhưng hãy đơn giản nhất có thể.

5 Phân tích

Trong một bài nghiên cứu thông thường, phần phân tích là một trong những phần dài nhất vì nó được xây dựng dựa trên thông tin hỗ trợ mục tiêu và luận điểm. Với áp phích nghiên cứu, bạn có thể cắt bớt phần phân tích xuống những phần quan trọng nhất.



Sử dụng biểu đồ để hiển thị trực quan phân tích dữ liệu của bạn.



Sử dụng biểu đồ để hiển thị trực quan phân tích dữ liệu của bạn.



Sử dụng biểu đồ để hiển thị trực quan phân tích dữ liệu của bạn.

6 Kết luận

Để kết thúc poster của bạn, hãy trình bày hai đến ba phát hiện chính. Bạn cũng có thể thêm lời giải thích hoặc tương tác ngắn gọn vào những điều này để có thể khuyến khích cuộc trò chuyện hoặc đối thoại với người xem. Những phát hiện này có thể là những mục có thể hành động để dẫn đến việc thực hiện, xây dựng chính sách hoặc nghiên cứu sâu hơn.

References

Tài liệu tham khảo có thể chiếm nhiều chỗ nên chỉ trích dẫn những tài liệu tham khảo chính được sử dụng trong nghiên cứu.



[Logo Đơn vị]

POSTER PRIZE
SCIENTIFIC RESEARCH STUDENTS
VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HANOI IN
2025

Your poster title here

Team leader, Member, Advisor

•
•
•

Mã số công trình

1 Introduction

This section gives an overview of the research. Start with the background: What are you studying and why? What is the importance of the research to the field or specific industry, and what can it contribute to the existing literature? Be mindful of the space of the poster. Include the important information, but be as straightforward as possible.

2 Objective

In this section, state what is the purpose of your study.

3 Methodology

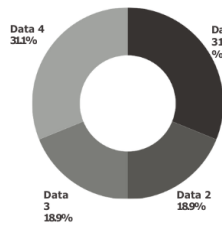
Describe how you've conducted your research. What is the strategy of the team? What methods were used? Were there any special technology applied?

4 Results

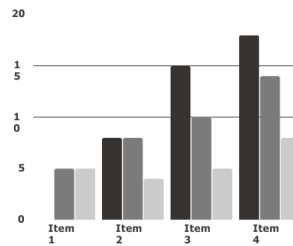
This section gives an overview of the research. Start with the background: What are you studying and why? What is the importance of the research to the field or specific industry, and what can it contribute to the existing literature? Be mindful of the space of the poster. Include the important information, but be as straightforward as possible.

5 Analysis

In a regular research paper, the analysis section is one of the longest parts as it builds on the information that supports the objective and thesis. With a research poster, you can trim down the analysis to the most important parts.



Use graphs to show visualization of your data's analysis.



Use graphs to show visualization of your data's analysis.



Use graphs to show visualization of your data's analysis.

6 Conclusion

To wrap up your poster, present two to three key findings. You can also add a brief explanation or narrative to these that can encourage conversation or dialogue with the audience. These findings can be actionable items that can lead to implementation, policy creation, or further study.

References

References can take up a lot of space, so cite only the key references used in the study.